

Số: 27/NQ-HĐND

Trà Cú, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
huyện Trà Cú năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét Tờ trình số 347/TTr-UBND ngày 02/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép vừa chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để ổn định đời sống Nhân dân vừa phục hồi phục hồi sản xuất trong tình hình mới; Xây dựng hoàn thành huyện nông thôn mới, phấn đấu tổng giá trị sản xuất năm 2023 đạt 13.953,73 tỷ đồng, tăng 15,24% so với năm 2022; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiềm năng, lợi thế kinh tế biển; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

tộc, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, bộ máy tinh gọn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất đạt 13.953,73 tỷ đồng (tăng 15,24% so năm 2022), trong đó khu vực I đạt 5.659,69 tỷ đồng, tăng 2,49%; khu vực II đạt 4.591,04 tỷ đồng, tăng 36,39%, khu vực III đạt 3.703 tỷ đồng, tăng 15%.

- Thu nhập bình quân đầu người 59,5 triệu đồng/người/năm.

- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.850 tỷ đồng.

- Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới và có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định.

- Phát triển mới 35 doanh nghiệp.

- Thu nội địa 60 tỷ đồng.

2.2. Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: Mẫu giáo 83,0%, Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 98,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,67% (lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33,77%); tạo việc làm mới cho 3.000 lao động; đưa 140 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- 17 xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện.

- Tỷ lệ xã có Trạm Y tế 100%; có 100% xã, thị trấn có bác sĩ làm việc; 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế) 13,21 giường; số bác sĩ/1 vạn dân 6,08 bác sĩ.

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi 2,1‰; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi 2,9‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 3,69%.

- Có 16/17 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em 94,12%).

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 94,91%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động đạt 22,48%. Trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3,5%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều 1,71%, trong đó giảm 1,58% tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer).

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,56%.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 76,5% dân cư sử dụng nước sạch.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 91%; chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 77%.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Có 90% xã, thị trấn; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Có 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 và Kết luận số 180-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu; Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 19/10/2022 của Tỉnh ủy về “*thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, mô hình nông nghiệp 4.0, liên kết sản xuất gắn với hình thành chuỗi tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển theo từng ngành, lĩnh vực và phương án định hướng phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tích hợp vào quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích khai thác các lợi thế do biến đổi khí hậu mang lại, tiếp tục vận động chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng màu, cây ăn

trái và nuôi trồng thủy sản; tiếp tục phát triển các sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và thúc đẩy công nghiệp chế biến giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

Triển khai Đề án Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định đến năm 2025, chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân; hoàn thành 100% việc đánh dấu tàu cá và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng nâng cao năng lực quản lý nhà nước tại cảng cá Định An.

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025, trong đó tập trung các nguồn lực xây dựng Trà Cú đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2023 theo kế hoạch; phấn đấu huyện có 02 - 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; ưu tiên bố trí nguồn lực, hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

Chăm lo phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; công bố và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí tạm thời xác định các sản phẩm nông sản chủ lực cấp huyện và cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Phấn đấu năm 2023 có thêm 2 - 3 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP.

1.2. Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương

Từng bước phục hồi, phát triển công nghiệp thích ứng trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 còn tiềm ẩn. Tăng cường công tác mời gọi đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chú trọng phát triển các loại hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh gắn với tập trung chỉ đạo củng cố, nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp, các làng nghề truyền thống trên địa bàn. Quan tâm xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm và chỉ dẫn địa lý. Tăng cường các hoạt động khuyến công, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh.

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tư nhân, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp. Thường xuyên quan tâm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp, các thành phần kinh tế phát triển, tạo sự liên kết trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp thăm dò thị trường, quảng bá sản phẩm, thương hiệu thông qua triển lãm, hội chợ trong, ngoài tỉnh và tổ chức họp mặt, đối thoại với

doanh nghiệp, nhằm kịp thời cung cấp thông tin về thị trường và các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ gắn với đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quản lý thị trường; kiểm tra, giám sát các hoạt động thương mại, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tiếp tục đổi mới phương thức đầu tư, khai thác, quản lý chợ và nâng cấp, mở rộng một số chợ nông thôn trên địa bàn. Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 49-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh*” gắn với huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt phục vụ tốt cho sản xuất và dân sinh. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân có điều kiện tự đầu nối nước sạch và khắc phục tình trạng sử dụng điện câu nối đuôi không an toàn, góp phần nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 76,5% và nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,56% so với tổng số hộ toàn huyện. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn và kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, nhằm phòng, chống tiêu cực, nâng cao chất lượng công trình.

1.3. Lĩnh vực tài chính, tín dụng

Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, phù hợp với khả năng thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý và bồi dưỡng nguồn thu; quản lý chặt chẽ các khoản chi, triệt để tiết kiệm chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng; huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an toàn tín dụng, duy trì nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Tiếp tục phát triển văn hóa - xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân

a) Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa – thể thao và du lịch

Triển khai thực hiện tốt Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/NQ-TW ngày 09/6/2014

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày Lễ, Tết. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, thể thao phong trào; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên tham dự các giải thi đấu cấp tỉnh và địa phương.

Triển khai kế hoạch xây dựng và phát triển ngành du lịch của huyện; xây dựng điểm đến, kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch, trong đó xây dựng loại hình du lịch văn hóa Khmer.

Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn 2030. Tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý mã độc, sự cố mất an toàn thông tin, đảm bảo an ninh thông tin; giám sát và xử lý nghiêm các hành vi đăng tải thông tin xấu, độc, sai sự thật gây hoang mang dư luận.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện, Trạm Truyền thanh xã, thị trấn, Trang Thông tin điện tử huyện, đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, đáp ứng nhu cầu thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

b) Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả, hoàn thành việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19 theo kế hoạch. Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 theo Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở y tế; khuyến khích phát triển hệ thống y tế tư nhân; nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh hợp lý; phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra chất lượng về an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm; quản lý các hoạt động bảo đảm về an toàn thực phẩm thức ăn đường phố, từng bước chấn chỉnh hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố theo các quy định của pháp luật.

c) An sinh xã hội, giảm nghèo; thực hiện chính sách với người có công, đối tượng yếu thế, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về trợ giúp xã hội, các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công; thực hiện tốt phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch của

Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Tăng cường công tác bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; đối thoại với thanh niên, thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

d) Công tác dân tộc, tôn giáo, triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, sâu sát cơ sở, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; tổ chức thăm viếng, tặng quà nhân các dịp Lễ, Tết của người dân tộc và các tổ chức tôn giáo. Tập trung huy động lòng ghép nguồn lực triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước huyện và người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo. Quan tâm tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các lễ hội truyền thống đúng theo pháp luật và giáo luật; khuyến khích các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh, xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật.

2.2. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động khoáng sản, xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp khai thác cát không phép, trái phép. Kiểm soát việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Tuyên truyền nâng cao nhận thức các tầng lớp Nhân dân về tầm quan trọng của công tác bảo vệ tài nguyên môi trường. Triển khai kế hoạch thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2030. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các dự án, công trình trọng điểm và xử lý triệt để, không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND, Kế hoạch số 52/KH-UBND của UBND tỉnh, phân đấu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt đô thị đạt 95%, nông thôn đạt 70 - 75%, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 75%. Tiếp tục xử lý 502 thửa (94.864,5m²) đất công bị lấn chiếm.

b) Phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu

Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025; tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kịp thời tuyên truyền các văn bản, tài liệu, file âm thanh, video,... về tình hình biến đổi khí hậu, biện pháp phòng chống thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên Trang thông tin điện tử, Zalo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước cho người dân sản xuất, sinh hoạt.

Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các phương án phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo về thời tiết, thủy văn, thiên tai, sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai theo phương châm “03 trước” và “04 tại chỗ”; tăng cường phát sóng truyền thanh thông tin cảnh báo thiên tai (bão, sạt lở, giông lốc), thông báo kịp thời đến từng xã, thị trấn để người dân sẵn sàng, chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai. Phân công lực lượng trực 24/24 giờ khi có thiên tai để theo dõi, cập nhật thông tin cảnh báo, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố để nâng cao năng lực phòng, chống và ứng phó trước tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng sạt lở.

Rà soát, tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng thích ứng và phòng chống thiên tai tại các khu vực nguy cơ cao trên địa bàn, ưu tiên đầu tư các dự án đê, kè phòng chống sạt lở. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi, kịp thời gia cố, sửa chữa những công trình hư hỏng. Nạo vét các tuyến kênh thủy lợi, cống nội đồng điều tiết nước, trạm bơm điện – kênh bê tông phục vụ sản xuất; khuyến khích ứng dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Chủ động rà soát, nâng cao năng lực ứng cứu của Trung tâm y tế huyện và các Trạm y tế xã, thị trấn; củng cố nhân lực, phương tiện, vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống thiên tai nhằm đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất ven sông; quản lý chặt chẽ, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác cát sông trái phép, lấn chiếm, sử dụng đất trái phép tại khu vực ven sông. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn các tuyến đê, kè, các công trình qua đê, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ đê. Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện và cấp xã; xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở;

đảm bảo các phương án huy động nhân lực, phương tiện, vật tư cứu nạn cứu hộ khi có thiên tai xảy ra. Đảm bảo thu đúng, thu đủ Quỹ phòng, chống thiên tai.

3. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh ủy về quốc phòng - an ninh gắn với đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung quyết tâm, phương án, kế hoạch tác chiến, phòng thủ phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương. Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên gắn với thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Tiếp tục nâng cao chất lượng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh và thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tổ chức “Tết Quân – Dân năm 2023” tại xã An Quảng Hữu. Đưa Thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc năm 2023 đạt chỉ tiêu trên giao.

Triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các sự kiện của đất nước và địa phương. Tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, an ninh trong dân tộc, tôn giáo và an toàn thông tin mạng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong công tác phòng, chống ma túy. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tội phạm, các kế hoạch chuyên đề đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và triệt xóa các tệ nạn xã hội, phấn đấu kiềm chế phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; nâng cao tỷ lệ điều tra phá án và công tác truy nã, truy tìm tội phạm. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tiếp tục thực hiện 02 Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Đề án số 06 của Chính phủ.

4. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 71, 72, Đề án số 05 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ cơ quan hành chính Nhà nước; phát huy tốt vai trò của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, nhằm đảm bảo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các

thủ tục hành chính, đảm bảo hoạt động hành chính thực hiện công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính Nhà nước. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và năm 2023. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023.

Xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023 đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; triển khai các Đoàn Thanh tra theo kế hoạch, không để trùng lặp nội dung triển khai; thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Phát huy vai trò người đứng đầu các ngành, các cấp trong tiếp công dân và giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong huyện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực vận động Nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội huyện Trà Cú năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú khóa XII - Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HẸND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HU, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HẸND huyện khóa XI;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- TT HẸND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Triệu